

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 08 - 6 - 2026

V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2026 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Y T, sinh năm 1994 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

CCCD số: 062194003287 do Cục C về trật tự xã hội cấp 08/7/2021;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh A Gin H, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

CCCD số: 066078007084 do Cục C về trật tự xã hội cấp;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Y T trình bày:* Chị Y T và anh A G Hoi tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, áp lực công việc, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, anh A Gin H hay nhậu say và đánh vợ. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình hòa giải, khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh A Gin H vẫn không thay đổi tính nết, vợ chồng không có tiếng nói chung. Khoảng đầu tháng 2/2026 chị Y T về nhà bố mẹ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Y T thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng,

tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị Y T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Y T được ly hôn với anh A Gin H.

Về con chung: có 03 con chung là cháu A Y Thảo Uyên, sinh ngày 10/6/2013; cháu A Y Thanh P, sinh ngày 11/10/2016 và cháu A Y Kim Đ, sinh ngày 25/10/2022. Sau khi sống ly thân thì cháu A Y Thảo Uyên và cháu A Y Kim Đ đang sống cùng chị Y T nên chị Y T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu A Y Thanh P hiện đang sống cùng anh A G Hoi nên chị Y T có nguyện vọng giao cháu cho anh A G Hoi nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết bị đơn anh A Gin H trình bày:* Anh A Gin H và chị Y T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng về quan điểm sống, áp lực công việc, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, anh A Gin H có một vài lần đánh vợ. Sau đó khoảng đầu tháng 2/2026 vợ về nhà bố mẹ đẻ của vợ sinh sống và chặn liên lạc, không cho anh A G Hoi gặp nên chưa xin lỗi vợ được. Nay anh A G Hoi thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh A Gin H vẫn còn yêu thương vợ con nên nay chị Y T làm đơn xin ly hôn thì anh A Gin H không đồng ý và xin được đoàn tụ.

Về con chung: có 03 con chung là cháu A Y Thảo Uyên, sinh ngày 10/6/2013; cháu A Y Thanh P, sinh ngày 11/10/2016 và cháu A Y Kim Đ, sinh ngày 25/10/2022. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh A G Hoi xin được nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay anh A Gin H chưa có nhà riêng mà đang sinh sống cùng mẹ (90 tuổi) tại Thôn T, xã E. Ngoài ra, bản thân anh A Gin H có khoảng gần 3 sào sâu riêng và 02 sào ruộng (đất liên kết). Bản thân anh A Gin H đang đi làm thuê, bốc hàng ở Buôn M thu nhập hàng tháng khoảng gần 30 triệu đồng. Do đó, trường hợp anh A Gin H được nuôi cả 3 cháu thì không yêu cầu chị Y T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Cho chị Y T được ly hôn với anh A Gin H.

Về con chung: Giao cháu A Y Thảo U, sinh ngày 10/6/2013 và cháu A Y Kim Đ, sinh ngày 25/10/2022 cho chị Y T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu A Y Thanh P, sinh ngày 11/10/2016 cho anh A G Hoi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Y T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh A Gin H có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Y T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh A Gin H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Y T và anh A G Hoi tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Y T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, áp lực công việc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh A Gin H thường xuyên uống rượu, bia và có hành vi đánh đập vợ. Phía anh A Gin H cũng thừa nhận trong quá trình chung sống có một vài lần đánh vợ. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, chị Y T đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ đầu tháng 02 năm 2026 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Theo biên bản xác minh ngày 24/4/2026 tại chính quyền địa phương xác định: Quá trình sinh sống tại địa phương, vợ chồng chị Y T và anh A Gin H có mâu thuẫn, tuy nhiên không báo với chính quyền địa phương nên địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và chưa tổ chức hòa giải. Điều này cho thấy giữa chị Y T và anh A G Hoi thực tế đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài. Mặc dù anh A Gin H không đồng ý ly hôn và xin được đoàn tụ nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, các bên đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y T, cho chị Y T được ly hôn với anh A Gin H.

[2.2] Về con chung: Chị Y T và anh A Gin H có 03 con chung là cháu A Y Thảo Uyên, sinh ngày 10/6/2013; cháu A Y Thanh P, sinh ngày 11/10/2016 và cháu A Y Kim Đ, sinh ngày 25/10/2022. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A Y Thảo Uyên và cháu A Y Kim Đan; giao cháu A Y Thanh P cho anh A Gin H trực tiếp nuôi dưỡng. Phía anh A Gin H có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu.

Theo biên bản xác minh ngày 24/4/2026 tại địa phương xác định hiện nay cháu A Y Thảo Uyên và cháu A Y Kim Đan đang sống cùng chị Y T, còn cháu A Y Thanh P đang sống cùng anh A Gin H. Đồng thời, chị Y T và anh A Gin H đều làm nông, có thu nhập đủ khả năng nuôi con. Xét thấy, hiện nay các cháu đang có môi trường sống ổn định với người trực tiếp chăm sóc từ khi cha mẹ sống ly thân. Đối với cháu A Y Kim Đan còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của mẹ. Đối với cháu A Y Thảo Uyên là cháu đã trên 07 tuổi, quá trình lấy ý kiến cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với cháu A Y Thanh P hiện đang sinh sống ổn định cùng anh A Gin H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và sự ổn định trong sinh hoạt, học tập của các cháu, cần giao cháu A Y Thảo Uyên và cháu A Y Kim Đan cho chị Y T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu A Y Thanh P cho anh A G Hoi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Y T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Y T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T được ly hôn với anh A Gin H (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01 do UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/3/2013).

2. Về con chung:

Giao cháu A Y Thảo U, sinh ngày 10/6/2013 và cháu A Y Kim Đ, sinh ngày 25/10/2022 cho chị Y T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu A Y Thanh P, sinh ngày 11/10/2016 cho anh A G Hoi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh A Gin H, chị Y T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0001462 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam